



NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ GIỚI VÀ SỨC KHOẺ SINH SẢN CHO CÁC CỘNG ĐỒNG NÔNG THÔN VIỆT NAM

ThS. Phạm Kim Ngọc
TS. Hoàng Bá Thịnh

Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình
và Môi trường trong Phát triển
(CGFED)



Khái niệm và định nghĩa về NGO

Tổ chức phi chính phủ là các tổ chức Hội, Quỹ văn hoá – xã hội, Hội từ thiện, các tổ chức phi vụ lợi hoặc các pháp nhân khác theo luật pháp, không thuộc khu vực nhà nước và hoạt động không vì lợi nhuận.

(Định nghĩa của Ngân hàng Thế giới)



Tổ chức phi chính phủ là tổ chức tự nguyện của cá nhân và pháp nhân Việt Nam cùng ngành, nghề, sở thích, từ thiện, nhân đạo... cùng góp kiến thức, sức lực hành động một cách thường xuyên vì mục tiêu chung, không vì mục tiêu chia lợi nhuận và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam.

(Nguyễn Ngọc Lâm, 2003)



Các tổ chức XHDS VN thuộc 4 dạng chủ yếu:

- ◆ Các tổ chức phi chính phủ địa phương (địa phương để phân biệt với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài).
- ◆ Các tổ chức nhân đạo.
- ◆ Các loại tổ chức khác.
- ◆ Các tổ chức quần chúng thuộc Mặt trận tổ quốc Việt Nam

(Nguyễn Kim Hà, 2001)



Những điểm mạnh của các LNGO:

- ◆ Khả năng huy động tối đa sức mạnh của cộng đồng;
- ◆ Năng lực khai thác và huy động nhanh chóng các nguồn tài chính nhỏ;
- ◆ Tiềm năng chất xám được khai thác triệt để;
- ◆ Nâng cao năng lực của cán bộ trẻ.



Thách thức đồng thời cũng là lợi thế:

- ◆ Giữ uy tín trong mọi hoạt động để duy trì và phát triển;
- ◆ Tính trung thực và hiệu quả trong công việc được đặt lên hàng đầu;
- ◆ Vấn đề tham nhũng không thể tồn tại vì đó nhanh chóng sẽ là dấu chấm hết đối với một LNGO.



CGFED chính thức hoạt động tháng 5 năm 1993

Hoạt động nghiên cứu:

- ◆ Nghiên cứu khoa học xã hội cơ bản và ứng dụng về những vấn đề liên quan đến Giới, Gia đình và Môi trường (MTTN gắn với MTXH)
- ◆ Phương pháp: Phương pháp liên ngành khoa học xã hội qua con mắt nhạy cảm giới và áp dụng phân tích giới toàn diện.
- ◆ Mục đích: Kết quả các công trình nghiên cứu là cơ sở khoa học đáng tin cậy cho việc hoạch định chính sách của NN về Giới và Phát triển, về bình đẳng và công bằng Giới.



* Hoạt động đào tạo:

- ◆ Đối tượng đích: Cộng đồng dân cư (chủ yếu ở khu vực nông thôn).
- ◆ Đối tượng đào tạo: Cán bộ nghiên cứu-giảng dạy; cán bộ Hội phụ nữ; các nhà hoạt động xã hội; các cán bộ ở các ban ngành chủ chốt tại các cấp cơ sở; các tuyên truyền viên, tập huấn viên địa phương...
- ◆ Nội dung: Các kiến thức về giới gắn với những chuyên ngành khác nhau, như Giới và Môi trường, Giới và Gia đình, Giới và SKSS/QSS/SKTD/QTD



Nâng cao nhận thức về Giới và SKSS cho các cộng đồng nông thôn Việt Nam

Vấn đề tiếp cận phát triển cộng đồng:

- ◆ Cách tiếp cận từ dưới lên
- ◆ Tiếp cận mang tính tham gia
- ◆ Tiếp cận theo hướng đa ngành/đa mục tiêu



Thực hiện các phương châm hành động của các dự án phát triển

- ◆ Đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng cộng đồng;
- ◆ Tuân thủ các tiến trình phát triển cộng đồng (thức tỉnh, nâng cao năng lực/tự lực của cộng đồng);
- ◆ Tạo điều kiện để cộng đồng quản lý từ cấp thấp nhất;
- ◆ Chú trọng đến vấn đề Giới và đảm bảo bình đẳng và công bằng Giới;
- ◆ Chú trọng đến nhóm dân cư nghèo và dân tộc ít người;
- ◆ Không làm thay/làm hộ mà chỉ hỗ trợ;
- ◆ Đảm bảo hiệu quả và tính bền vững...



Hoạt động đào tạo góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng:

Trường hợp dự án:

“Nâng cao nhận thức về Giới và SKSS cho các gia đình Nông thôn Việt nam” thực hiện tại Bắc Giang, Nam Định, Phú Yên và Tp Hồ Chí Minh (2003-2006).



Đối tượng đào tạo:

- ◆ **Đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cộng đồng (cán bộ chính quyền, đoàn thể, cán bộ y tế, cán bộ dân số, giáo viên, cán bộ truyền thông...)**
- ◆ **Các cặp vợ chồng/cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên.**
- ◆ **Nhóm thanh/thiếu niên.**



Mục tiêu đào tạo:

- ◆ Cải thiện chất lượng cuộc sống về mặt SKSS và SKTD.
- ◆ Nâng cao nhận thức về QSS và QTD.
- ◆ Tăng cường công bằng và bình đẳng giới.
- ◆ Thay đổi thái độ, hành vi đối với các vấn đề liên quan đến SKSS, SKTD của phụ nữ, nam giới và vị thành niên.
- ◆ Góp phần củng cố sự bền vững của gia đình trước những tác động của quá trình phát triển.



Phương pháp và hình thức đào tạo:

- ◆ Phương pháp đào tạo: Phương pháp dạy cùng tham gia.
- ◆ Hình thức đào tạo: Với mỗi hợp phần của dự án và nhóm đối tượng khác nhau sẽ có hình thức và phương pháp đào tạo tương ứng thích hợp



Nội dung và tài liệu đào tạo:

- ◆ Dựa trên cơ sở những phát hiện của nghiên cứu cơ bản và các tài liệu tham khảo trong nước và quốc tế.
- ◆ Do một nhóm chuyên gia về Giới và SKSS biên soạn.
- ◆ Nội dung thích hợp với từng đối tượng.

Kết quả:

- ◆ 60 cán bộ làm nguồn nhân lực cho các địa phương có dự án (hoạt động tập huấn, xây dựng và quản lý CLB, truyền thông về Giới và SKSS...)
- ◆ 100 cán bộ chủ chốt ở địa phương được nâng cao năng lực về GS và QLDA, về Giới và SKSS.
- ◆ 160 em học sinh lớp 8, 9 được trang bị kiến thức về SKSS VTN.
- ◆ 800 bậc cha mẹ có con trong độ tuổi VTN được tập huấn nâng cao kiến thức về Giới và SKSS.
- ◆ Hàng nghìn lượt ông bố bà mẹ tham gia sinh hoạt tại 8 CLB giành cho cha mẹ, hàng trăm thanh, thiếu niên tham gia sinh hoạt tại CLB về nội dung liên quan đến Giới và SKSS.
- ◆ Chuyên mục mới trên đài phát thanh cấp huyện được mở và xây dựng.
- ◆ Hàng trăm sản phẩm truyền thông thuộc báo nói, báo hình và báo viết tuyên truyền về hoạt động của dự án.



Về kinh phí đào tạo:

- ◆ Đào tạo tại Hà Nội, trung bình mỗi lớp (20 học viên, 5 ngày): 70-80 triệu đồng/1 lớp
- ◆ Đào tạo tại địa phương:
 - Lớp chuyên gia CGFED giảng dạy (cán bộ chủ chốt, VTN): 25-30 triệu đồng/1 lớp.
 - Lớp do THV của cộng đồng giảng dạy (cha mẹ VTN): 5-6 triệu đồng/1 lớp

Bài học từ hoạt động đào tạo:

- ◆ Hoạt động đào tạo đáp ứng đúng nhu cầu của người dân địa phương.
- ◆ Tạo nên sự bền vững của dự án.
- ◆ Việc nâng cao nhận thức về Giới và SKSS thông qua tiếp cận con đường truyền thông trực tiếp kết hợp với truyền thông gián tiếp là cách tiếp cận đúng đắn và có hiệu quả ở cộng đồng nông thôn, nhất là cộng đồng khó khăn.
- ◆ Những thông tin nghiên cứu cơ bản góp phần quan trọng vào thành công của hoạt động đào tạo.
- ◆ Cách tiếp cận có sự nhạy cảm giới trong hđđt giúp cho bài giảng có cái nhìn toàn diện về vấn đề SKSS và tạo nên sự thay đổi nhận thức và ứng xử trong đời sống những người được nâng cao kiến thức.
- ◆ Hoạt động đào tạo không tách rời các hoạt động khác của dự án và có mối quan hệ tương hỗ. Đặc biệt, hiệu quả của công tác đào tạo sẽ được nâng cao và phát huy nếu có những hoạt động can thiệp.



Kinh nghiệm:

- ◆ Vấn đề tiếp cận giới, nhạy cảm giới là rất quan trọng trong bất cứ dự án cũng như trong các hoạt động/hợp phần của dự án.
- ◆ Sự tham gia của cộng đồng có tính quyết định đến sự thành công của dự án.
- ◆ Tùy vào bối cảnh cộng đồng cụ thể để vận dụng linh hoạt các cách tiếp cận và phương châm hành động trong các dự án phát triển.



Kiến nghị:

- ◆ Nên mở rộng các hoạt động truyền thông về LNGO trên phương tiện thông tin đại chúng;
- ◆ Chính phủ nên hỗ trợ kinh phí (qua các dự án) để LNGO có thể đóng góp một cách hiệu quả cho sự phát triển cộng đồng;
- ◆ Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Luật/Pháp lệnh về LNGO, để các tổ chức thuộc XHDS có đủ khung pháp lý trong quá trình hoạt động.